

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2021

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Tổng số	Chia theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1321	465	473	383
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1187	395/465 (84,95%)	419/473 (88,58%)	373/383 (97,39%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	119	65/465 (13,98%)	44/473 (9,3%)	10/383 (2,61%)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	15	5/465 (1,08%)	10/473 (2,11%)	0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	1321	465	473	383
1	Giỏi-Xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	202	35/465 (7,53%)	83/473 (17,55%)	84/383 (21,93%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	584	173/465 (37,2%)	193/473 (40,8%)	218/383 (56,92%)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	529	255/465 (54,84%)	196/473 (41,44%)	78/383 (20,37%)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	6	2/465 (0,43%)	1/473 (0,21%)	3/383 (0,78%)
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1321	465	473	383
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1318	463/465 (99,57%)	472/473 (99,79%)	383/383 (100%)
a	Học sinh giỏi-Xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	202	35/465 (7,53%)	83/473 (17,55%)	84/383 (21,93%)
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	584	173/465 (37,2%)	193/473 (40,8%)	218/383 (56,92%)
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	38	24/465 (5,2%)	14/473 (2,96%)	0

3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	3	2/465 (0,43%)	1/473 (0,21%)	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	22/43	9/19	9/21	4/3
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi				
1	<i>Cấp huyện</i>				
2	Cấp tỉnh/thành phố	4			4
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế				
V	Số học sinh dự xét hoặc đự thi tốt nghiệp	383			383
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	380			380
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)	176/380 (46,32%)			176/380 (46,32%)
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	1321/683	219/246	232/241	178/196
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	25	5	10	10



Đinh Quang Thanh Bình